

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 35

(Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Kinh văn 48: **“Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp.”** (Nghĩa là: Do dùng chánh cần trang nghiêm, có thể đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện)

Đoạn này nói về “Tứ chánh cần” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo¹. Chữ “cần” này là nỗ lực, bốn điều này là chánh pháp, chúng ta phải cố gắng, nỗ lực làm cho được.

“Chánh cần” có bốn pháp, bốn pháp này là hai cặp thiện – ác . Hai điều đầu tiên của tứ chánh cần là “Dứt trừ những điều ác đã sinh” và “ngăn ngừa những điều ác chưa phát sinh.” Đây là hai pháp đoạn trừ điều ác. Đầu tiên là pháp “đoạn diệt những điều ác đã sanh”, thứ hai là pháp “đoạn diệt cả điều ác chưa sanh”. Ác pháp đã sanh rồi thì phải phản tỉnh, còn ác pháp đang tạo tác thì phải lập tức đoạn trừ; còn đối với những ác pháp chưa sanh, chúng ta thấy người khác tạo ác, tự mình nhất quyết không được tạo. Hai điều này

¹ *Chú giải: “Tứ chánh cần” là bốn phép siêng năng tinh tấn hợp với chánh đạo, gồm có:*

- 1- Tinh tấn ngăn ngừa những tội ác chưa phát sinh.*
- 2- Tinh tấn diệt trừ những tội ác đã phát sinh.*
- 3- Tinh tấn phát triển những điều lành chưa phát sinh.*
- 4- Tinh tấn tiếp tục phát triển những điều lành đã phát sinh.*

chính là hai điều chánh cần ác pháp. Ngược lại, đối với những thiện pháp đã được sanh ta phải tiếp tục, không ngừng nỗ lực giúp nó ngày một tăng trưởng; còn những thiện pháp chưa được sanh thì phải làm cho nó được sanh khởi. Hai điều này chính là hai điều chánh cần thiện pháp.

“**Tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp**” ý nói hai điều ác pháp đoạn lìa đạt được hiệu quả thì tất cả ác pháp, bất thiện pháp đều được đoạn trừ cả.

“**Thành nhất thiết thiện pháp**” hai điều thiện pháp cũng có thể thành sự thực hiện được.

Thế nhưng tiêu chuẩn thiện – ác là gì? Chính là bộ Kinh này đây. Mười thiện chính là phương tiện cơ bản nhất để bắt đầu, tức là gồm thân có ba, khẩu có bốn và ý có ba (nói gọn là “thân tam, khẩu tứ, ý tam”), mười điều thiện này tương ứng với thiện pháp, không tương ứng với mười thiện là ác pháp. Thân tạo sát, đạo, dâm; khẩu tạo vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ; ý có tham, sân, si. Đây chính là ác pháp. Phương tiện sơ cơ nhất của Tứ chánh cần chính là ở việc sử dụng công phu này; thực sự biết dụng công tức là khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta đều phải dựa vào tiêu chuẩn của mười điều thiện sửa mình, tuyệt đối đoạn trừ điều ác, về sau không tạo nữa, niệm niệm tăng trưởng, nỗ lực duy trì điều thiện.

Vậy đến khi nào mới có thể thành tựu tất cả thiện pháp? Chính là phần mở đầu của bộ kinh này dạy chúng ta “**ngày đêm niệm thiện pháp**”, ngày đêm nghĩa là không ngừng, “**Tư duy thiện pháp**” tức là ngày đêm không ngừng tư duy về thiện pháp, nghĩ về thiện pháp nghĩa là từ sáng đến tối trong đối nhân, xử sự, tiếp vật đều dùng mười điều thiện mà đối đãi. “**Ngày đêm quan sát tất cả thiện pháp**”, quan sát ở đây nghĩa là phụng hành, phải đặt cả tâm tư, suy nghĩ của mình thực tiễn trong mọi hành vi của cuộc sống, vậy mới được coi là thành tựu tất cả thiện pháp. Thiện pháp được thuần chân viên mãn rồi thì có thể chứng Vô thượng Bồ đề, đây chính là quả Phật cứu cánh viên mãn. Cho nên, bộ Kinh này tuy không dài nhưng vô cùng quan trọng.

Chúng ta thử quan sát tượng Phật ở nhiều nơi, đặc biệt là những bức họa màu sắc, sẽ thấy phần đầu tượng luôn có một vòng ánh sáng, đó là vòng tròn của sự viên mãn, còn ánh sáng tượng trưng cho trí huệ mà trí huệ này bao gồm cả phước đức. Chúng ta ca ngợi Đức Phật là “Nhị túc tôn”, “nhị” ý nói đến cứu cánh viên mãn của phước đức và trí huệ, ánh sáng tượng trưng cho ý nghĩa này. Trên vòng sáng có ba chữ, có khi viết bằng tiếng Phạn, cũng có khi viết bằng tiếng Trung, có khi viết bằng tiếng Tạng đọc là “Án – A – Hồng”. Ba chữ này chính là mười thiện nghiệp; trong đó “Án” là thân ba thiện, “A” là khẩu bốn thiện, “Hồng” là ý ba thiện”. Từ đó có thể thấy Thập thiện nghiệp từ sơ phát tâm cho đến quả vị Như Lai cứu cánh viên mãn. Phật dạy chúng ta điều gì? Phật dạy mười thiện nghiệp. Còn chúng ta học Phật thì học pháp nào? Cũng chính là học mười thiện nghiệp. Bởi vậy, trong nhà Phật quả vị Đại thừa và Tiểu thừa có nhiều khác biệt mà khác biệt ấy chính là do trình độ tu học đạt được trong mười thiện không giống nhau mà ra.

Thế nào được gọi là “nhất thiết thiện pháp” (tức là tất cả thiện pháp)? **“Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả”** (Nghĩa là không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả) chính là tương ứng với mười thiện. Mười điều thiện là sự, sự đối với lý, “lý sự không hai”. Trên lý mà quan sát giống Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta **“Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”**. “Quán pháp như hóa” (là quán các pháp như huyễn hóa), đây là trí huệ Bát nhã, phải đoạn mười ác, tu mười thiện; đoạn ác tu thiện rồi thì mọi thứ đều là “như ảo như hóa”. Đoạn ác mà không chấp trước đoạn ác, tu thiện mà không chấp trước tu thiện chính là đã đạt đến thập trụ, thập hạnh của quả vị Bồ tát.

“Tam muội thường tịch” (Chú giải: “thường” là không khởi tâm, không động niệm, “tịch” là không phân biệt không chấp trước, ngoài không dính tướng trong không động tâm chính là tam muội, là nhất tâm bất loạn). Đây chính là vĩnh viễn gìn giữ “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng giác” mà Kinh Lăng Nghiêm thường gọi là **“thường trụ chân tâm”**, thường trụ chân tâm thì sẽ hiện tiền. Mỗi người chúng ta đều có thường trụ chân tâm nhưng

tiếc là bị nghiệp chướng che lấp nên không hiện ra được, còn cái hiện ra chỉ là vọng tâm.

Vì vậy, muốn đoạn hết thấy điều ác, tu tất cả điều thiện cần phải có Tứ chánh cần. Trong đời sống thường ngày, mọi lúc mọi nơi niệm niệm đều phải sanh khởi điều này. Ý niệm vừa khởi, lập tức quán sát xem ấy là thiện niệm hay ác niệm; nếu là ác niệm phải tiêu trừ tức thì, nếu là thiện niệm thì sanh khởi. Tuy nhiên, chỗ này phải đặc biệt chú ý, dù đoạn ác hay tu thiện cũng không được chấp trước vì vốn con đường tu hành là con đường thuần chánh mà Pháp Đại thừa gọi đó là “trung đạo”. Trung đạo chính là Bồ tát đạo. Đoạn ác tu thiện mà còn phân biệt, chấp trước thì tuy chưa phải là Bồ tát đạo nhưng cũng là Thiên Nhân thiện đạo vậy. Không còn phân biệt, không còn chấp trước chính là Bồ tát đạo, còn phân biệt nhưng không chấp trước là Nhị thừa đạo, so với Thiên Nhân đạo thì cao hơn một bậc, khác biệt chính là ở điểm này đây! Vì vậy, tôn chỉ duy nhất của quyển Kinh chính là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức.

Sở dĩ phàm phu phải luân hồi vô lượng kiếp vì đây là kết quả của những nghiệp thiện và nghiệp bất thiện đã tạo tác. Đoạn ác tu thiện là bước đầu của việc tu hành nên chúng ta phải phân biệt rõ ràng giữa thiện và ác. Hay nói một cách sâu sắc hơn phàm là bất kỳ việc gì chỉ vì bản thân ta thì đó là ác, việc làm vì chúng sanh thì đây là thiện. Cái gọi là “*người không vì mình, trời chu đất diệt*” mà người đời hay nói, nghĩa của nó có vẻ như nói con người khởi tâm động niệm thì phải vì bản thân, ấy là điều bình thường, có ai không vì bản thân mình đâu? Kỳ thực câu này đã làm tất cả chúng sanh ngộ nhận, vì Phật nói rằng người mà chỉ vì bản thân thì đây là ác. Câu nói ấy cũng cho thấy sự khác biệt giữa Đức Phật với người thế gian, và cũng là sự khác biệt giữa người giác ngộ và người chưa giác ngộ.

Vì sao Đức Phật lại dạy chúng ta những điều ấy? Trước hết, chúng ta phải biết mười pháp giới và lục đạo luân hồi được hình thành thế nào. Chúng ta nghe trong Kinh có câu “***Tất cả pháp đều do tâm tưởng sanh***” nghĩa là tất cả đều do vọng tâm, phân biệt và chấp trước của chúng sanh biến hiện ra; còn Đức Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ không có tâm vọng tưởng nên các vị ấy

đều trụ tại Nhất chân pháp giới. Phật chia “tâm tướng” thành ba loại gồm: Kiến tư, Trần sa và Vô minh gọi chung là “phiền não”. Trong Kinh Hoa Nghiêm thì Phật không dùng những từ đó mà gọi là Vọng tướng, Phân biệt và Chấp trước (vọng tướng là Vô minh phiền não, phân biệt là Trần sa phiền não, chấp trước là Kiến tư phiền não). Khi chúng ta khởi sanh ba loại phiền não này tức là đang biến Nhất chân pháp giới thành mười pháp giới. Mười pháp giới có Tứ thánh Lục phàm, tên thường gọi của Lục phàm là Lục đạo luân hồi, mà Lục đạo luân hồi được tạo thành là bởi sự chấp trước quá lớn của chúng sanh.

Nửa phần đầu bộ Kinh Kim Cang dạy chúng ta **“ly tướng”** tức là chấp trước, nửa phần sau dạy chúng ta **“ly kiến”** tức là “phân biệt”. Có thể hoàn toàn “ly tướng” tức là đạt đến **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”** (Nghĩa là không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả) sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi; nhưng nếu còn phân biệt thì cũng xem như vẫn còn “kiến”. Nếu có thể một bước nữa mà từ bỏ được “Tứ kiến” gồm **“vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”** thì sẽ vượt khỏi mười pháp giới, chứng đắc Nhất chân pháp giới.

Thế nên Đức Phật mới dạy rằng khi khởi tâm động niệm mà chỉ biết bản thân mình thì chính là ác, vì khởi tâm động niệm mà chỉ vì bản thân thì chính là chấp tướng, là chấp trước kiên cố vào ngã tướng. Nói cách khác, khởi tâm động niệm chỉ vì mình thì cái tâm ấy chính là tâm luân hồi, không thoát khỏi luân hồi lục đạo nên đó là ác. Vì vậy Phật khuyên chúng ta đem ý nghĩ này chuyển trở lại, khởi tâm động niệm là phải vì chúng sanh, vì Phật pháp. Thay đổi được ý nghĩ này thì dẫu còn phân biệt vẫn có khả năng thoát khỏi lục đạo luân hồi, thậm chí có thể lên đến cảnh giới Tứ Thánh pháp giới. Còn phá được cả “Tứ kiến” thì đây là Pháp thân Đại sĩ, thoát khỏi hẳn mười pháp giới.

Cho nên, chúng ta phải thay đổi, phải sửa chữa những quan niệm, ý nghĩ sai lầm trước đó, giúp bản thân đến được Nhất chân pháp giới thì đời này mới không uổng phí, cuộc sống mới có ý nghĩa, có giá trị. Còn như

không tiến bộ thì không thoát được luân hồi, càng không thể khế nhập Nhất chân pháp giới, đời người cứ mãi luân quần khác nào đắm chìm trong mộng ảo, vạn kiếp hồ đồ, sau khi chết luân hồi đầu thai, mà đầu thai thì đa số rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Muốn kiếp sau tiếp tục làm người, giữ được thân người đúng là chuyện chẳng dễ dàng nên nhất định phải hiểu được đạo lý này mà đoạn ác tu thiện.

Mà nói về đoạn ác tu thiện, Đức Thế Tôn là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Hành nghi của Phật Thích Ca Mâu Ni chính là hành nghi của Phật, Bồ Tát. So với tất cả pháp thế gian, đời sống của chư Phật Như Lai là đời sống chẳng nhiễm ô tạp và trải qua đời sống đơn giản nhất. Trước kia Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là hoàng tử, là người kế thừa vương vị đúng như câu *“Thiên tử cao quý, giàu khắp bốn bề”* nhưng Ngài từ bỏ mọi thứ hưởng thụ. Điều đó cũng như bài học cho chúng ta phải biết buông bỏ tự tư, tự lợi, danh tiếng, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni mới thực là buông bỏ, thực là tu thiện. Cả đời Ngài tu những thiện gì? Vẫn không ngoài ba loại bố thí. Thế Tôn không có tiền tài, người chỉ dụng thân chịu mọi lao nhọc đi khắp nơi giảng dạy, giáo hóa chúng sanh, vì thế nhân (nghĩa là người thế gian) mà phụng sự. Thân thể là “nội tài”, ấy chính là bố thí tài. Nội dung bài dạy là để giúp thế nhân khai ngộ, dạy người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, ấy chính là bố thí pháp. An ủi chúng sanh khổ nạn, hòa mình vào họ, giúp họ sanh tâm hoan hỷ, ấy chính là bố thí vô úy. Sự nghiệp Đức Thích Ca Mâu Ni theo đuổi cả đời là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa; Ngài dạy Bồ tát về Lục độ, Tứ nhiếp, mà Ngài vốn đã tự viên mãn làm được rồi. Cả đời Ngài cho chúng ta thấy một tinh thần kính nghiệp viên mãn, từ khi thị hiện thành Phật đến lúc lìa khỏi thế gian tổng cộng có 49 năm, mỗi ngày Ngài mỗi giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Đây chính là “Chánh cần” mà chúng ta nên học theo. Nên nói Đức Thích Ca Mâu Ni chính là tấm gương cho chúng ta noi theo. Mỗi ngày chúng ta cúng dường cho tượng Phật Mâu Ni Thích Ca, ý nghĩa chân thật của việc ấy chính là nhìn Ngài mà học tập, học không được thì phải biết xấu hổ,

nhất định phải chăm chỉ, nỗ lực học tập, không ngừng nâng cao thành tựu bản thân.

Kinh văn 49: **“Thần túc trang nghiêm cố, hằng linh thân tâm khinh an khoái lạc”** (Nghĩa là: Do dùng thần túc trang nghiêm, thường khiến thân tâm nhẹ nhàng an lạc.)

Câu này ý nói đem mười thiện nghiệp thực hành vào “Tứ như ý túc”, “Tứ như ý túc” còn được gọi là “Tứ thần túc”².

Chữ “túc” nghĩa là đầy đủ, thực sự đạt được cứu cánh viên mãn. “Thần túc” cũng tức là “tư duy”; còn chữ “như ý” thì tương đối dễ giải thích hơn, tức “Xứng tâm như ý”, chúng ta quán sát tỉ mỉ hai tên gọi “thần”, “như ý”, hai đầu của ngọc như ý quay lại với nhau, nên tên gọi “hồi đầu như ý” là vậy. Còn Phật dạy “quay đầu là bờ”, vậy nên hồi đầu chính là như ý. Bất kể chúng ta có địa vị xã hội cao thế nào, quyền lực, giàu có ra sao nếu biết hồi đầu thì chính là như ý. Phật pháp dạy là “nhìn thấu, buông xả”, Tứ Niệm xứ là nhìn thấu, Tứ thần túc là buông xả. Tứ thần túc gồm Dục, Niệm, Tấn, Huệ, phần nghĩa của bốn chữ này trong Kinh văn rất khái quát, trong từng trường hợp sẽ dùng theo cách khác nhau nên ý nghĩa cũng khác nhau.

² *Chú giải: Tứ Như ý túc, TỨ là bốn, TÚC là đầy đủ, NHƯ Ý là viên mãn sự vừa ý, có nghĩa là bốn phép làm nơi nương tựa cho các công đức thiền định mà thân thông được thành tựu mỹ mãn như ý muốn của mình. Bởi lý do ấy, nên cũng gọi là Tứ thần túc.*

Luận Câu Xá quyển 25 có nói: “Vì sao định mà gọi là thần túc? Vì các công đức linh diệu thù thắng đều nương nơi bốn định này mà được thành tựu”. Bốn định ấy là:

- 1. Dục Như ý túc;*
- 2. Tinh tấn Như ý túc,*
- 3. Nhất tâm Như ý túc,*
- 4. Quán Như ý túc.*

Thứ nhất, “Dục”. Dục nghĩa là dục vọng. Tất cả chúng sanh đều có lớp lớp những mong cầu, lớp lớp những điều ngưỡng mộ, nếu không buông xả được những thứ ấy thì không cách nào ra khỏi lục đạo luân hồi; còn như có thể buông xả tất cả dục vọng sẽ đạt được đại tự tại. Thông thường, người ta đều nghĩ rằng nhờ sự thúc đẩy nào mà thế giới không ngừng tiến bộ? Chẳng phải là nhờ vào dục vọng sao? Vậy khoa học, kỹ thuật, công thương nghiệp phát triển đến tột cùng rồi sao nữa? Thì thế giới tận diệt, cùng đến chỗ tận (tức là chết). Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, quay đầu thật chí lý vô cùng!

Con người cả đời quên mình theo đuổi dục vọng không chút nghỉ ngơi, áp lực lên thể xác lẫn tinh thần đều lớn mà những thứ hưởng thụ có được lại chẳng thấm vào đâu so với điều đã đánh mất! Con người tham cầu dục vọng làm cho tham, sân, si ngày một nhiều hơn, cái giá phải trả đắt biết dường nào. Thử hỏi “chúng ta hưởng được cái gì?” Cho nên, nhìn không thấu, buông bỏ không được, cũng không biết cuộc sống này từ đâu mà có, không biết ngày tháng trôi qua thế nào trong cuộc sống thì thật tội nghiệp, thật đáng thương biết bao!

Phật Thích Ca Mâu Ni vốn xuất thân là hoàng tử, được kế thừa vương vị, sống cuộc đời giàu sang, hà tất phải xuất gia sống đời ngày ăn một bữa, ba y một bát, trú dưới cội cây? Là vì để dạy cho chúng ta tâm phải thanh tịnh, thân phải buông xả, không gánh nặng nào vướng bận thân, tâm. Cuộc sống đó mới thực là cuộc sống vui sướng nhất, mỹ mãn nhất và vui vẻ nhất. Đây chính thực là “thần túc”, “như ý”. Như ý có thể sanh thần thông, nên được gọi là “Như ý thông”.

Thế nào gọi là “thần thông”? Thần thông vốn là khả năng tự nhiên của chúng ta, thế nhưng vì đâu khả năng ấy không thể hiện tiền? Là vì thân tâm này quá căng thẳng khiến cho trí huệ, đức năng vốn có không thể hiện ra được. Nếu tâm không vướng việc, thân tâm nhẹ nhàng thì trí huệ, đức năng tự ắt hiện tiền. Cho nên, thần thông không phải là cái từ bên ngoài đến mà là tự tánh vốn có đủ của mỗi người. Trong Đại thừa thường nói rằng tâm tánh của

chúng ta và của Đức Như Lai là một, không gì khác biệt, đều là tâm tánh vốn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng.

Phật dạy chúng ta phải giác ngộ. Như trong mỗi niệm, chư Phật, Bồ tát đều cầu giác ngộ, cầu thông hiểu chân tướng nhân sanh, vũ trụ chứ không cầu hưởng thụ danh tiếng, lợi dưỡng của ngũ dục lục trần. Sống cuộc sống giản đơn nhất mới là phương thức cứu cánh nhất, hạnh phúc nhất và mỹ mãn nhất của đời người. Vậy mà không ai chịu hiểu đạo lý này! Ngày nay mà nói những điều này thì sẽ chẳng mấy người tin, chúng ta nhất định phải suy ngẫm sâu sắc, bình tâm quán sát chắc chắn có thể hiểu được. Kỳ thực hết thảy những gì của thế gian này đều là phiền lụy, đến cả thân này cũng phiền lụy. Những vật ngoài thân càng nhiều thì càng thêm gánh nặng, mỗi ngày một thêm khổ não. Cho nên chỉ cần chịu suy ngẫm về những điều Phật, Bồ tát thị hiện thì chúng ta xem như đã giác ngộ rồi.

Buông xả hết thảy, một lòng cầu giác ngộ, một đời vì tha nhân (là vì người), không ích kỷ cho mình. Đó mới là niềm vui lớn nhất đời người. Cái gọi là “giúp người là gốc của niềm vui” nghĩa là giúp đỡ người khác chính là niềm vui thật sự. Còn như tham luyến hưởng thụ mọi danh lợi, ngũ trần lục dục mới thực là phiền khổ. Giữ tâm thanh tịnh, không có thứ gì (là nhất vô sở hữu), thâm tâm thế giới tất cả đều buông bỏ, ấy mới là như ý, ấy mới là “thần túc” .

Phải làm sao mới có thể thật sự như ý? Buông xả được tức là như ý rồi. Buông xả ở đây không phải là buông xả hình tướng sự việc vì vốn hình tướng sự việc không có chương ngại. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*” đấy mới thực là chân tướng sự thật. Chương ngại từ đâu mà có? Chẳng phải là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đó sao? Cho nên, chỉ cần buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tự nhiên sẽ được tự tại.

Ngày nay, chúng ta ai cũng mong cầu thế giới được hòa bình, xã hội được an định, nếu thế giới không hòa bình, xã hội không an định thì không cần bàn cãi rồi, nhưng mấy ai có lòng mong cầu học đạo? Muốn đạt được

mục tiêu thế giới hòa bình, xã hội an định nhất định phải thông qua việc dạy học giáo dục của Thánh hiền. Tiếc là ngày nay chúng ta đã quên sạch lời dạy Thánh hiền, không những quên mà còn khuyến khích việc phản đối, vì cho rằng đó là những điều cổ hủ. Quan niệm sai lầm này cứ bám rễ sâu trong tâm của đại chúng nên thay đổi chúng khó khăn dường nào! Cho nên, giờ chúng ta muốn trợ giúp đại chúng, trước hết phải bắt đầu từ chính mình. Học một điều thì phải thực hành một điều, phải làm cho được; làm được rồi mới khuyến khích người khác, có vậy họ mới tin. Sức ta nhỏ nhoi, nghiệp lực chúng sanh thì nhiều vô kể, vậy làm sao chúng ta chuyển lại được? Chuyển không được cũng phải chuyển! Chuyển mấy phần thì tính mấy phần, quyết không được nản lòng, không được bỏ cuộc.

Chúng ta không thể ảnh hưởng đến người là vì tâm ta chưa đủ thành, hành vi chưa đủ tốt. Còn như lòng thành ý thật, tu học như lý như pháp, tất cả đều vì chúng sanh, không lợi riêng mình thì đó chính là tiền phương tiện để tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên, nhất định phải xa lìa dục sau đó mới có thể thành tựu đức năng của tánh đức. Vậy nên xếp “Tứ thần túc” sau “đoạn ác tu thiện” thì chúng ta mới thực sự hiểu ra giá trị quan của phàm phu hoàn toàn khác với Thánh nhân. Giá trị quan của Thánh nhân là giá trị quan chân thật, giá trị quan của phàm phu chỉ là hư vọng. Nếu chúng ta không cách nào đoạn ác tu thiện được thì cũng không thể nào thông hiểu đạo lý này; nhất định phải thông qua đoạn ác tu thiện mới có thể hiểu thế nào là sự tự tại của Phật, Bồ tát.

Thứ hai là “Niệm”. Chữ “niệm” này trong phần chú giải của Kinh luận được gọi là “Nhất tâm chánh trụ”, tức cũng là “Niệm như ý túc”. Theo cách nói này, người niệm Phật như chúng ta có thể hiểu được ngay cái gọi là “Nhất tâm bất loạn” mà Kinh Di Đà dạy. Khi Nhất tâm bất loạn thì Niệm đã như ý, đã tự tại rồi. Chữ “nhất tâm” tức là chân tâm, có vậy mới xứng là “chánh trụ” được. Trong Kinh Kim Cang, Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Đức Thế Tôn rằng:

- Tâm phải an trụ chỗ nào?

Nếu tâm không an trụ đúng chỗ sẽ không như ý, không tự tại, ấy gọi là tà trụ, không phải chánh trụ. Chánh trụ là nhất tâm, tức “**Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo**” mà Kinh Di Đà đã dạy.

Làm sao chúng ta mới khế nhập vào cảnh giới đó được? Pháp môn Tịnh độ tông thật vi diệu, chỉ nhờ một câu niệm chân thật “A Di Đà Phật” là có thể khế nhập rồi, mà mấu chốt của chân thật niệm chính là lòng thành. Chúng ta niệm Phật rất lâu nhưng không được nhất tâm chánh trụ. Nguyên nhân là không có lòng thành là do còn nghi ngờ, còn xen tạp và còn gián đoạn nên công phu không đắc lực. Cương lĩnh của Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là tám chữ “**Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục**” (là **đóng hết 6 căn, tịnh niệm nối tiếp**). Trong đó, “**Đô nhiếp lục căn**” là nhất tâm, “**tịnh niệm tương tục**” là chánh trụ; trụ này là “Phật trụ”, Bồ tát cũng trụ ở Phật trụ. Thông thường, chúng ta nói Bồ tát trụ Lục độ, Thanh Văn trụ Tứ đế, Duyên Giác trụ Thập nhị nhân duyên; “trụ” này là ý nói giữ tâm. Thiên Nhân trụ “Thập thiện”, “Tứ vô lượng tâm” (từ- bi -hi- xả). Chỉ có tâm của chúng sanh trong Tam đồ là trụ ở tham, sân, si vì cứ khởi tâm động niệm là có tham, sân, si.

Cho nên, nếu tự tâm chúng ta cứ khởi tâm động niệm liền nghĩ đến tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn, gây thị phi nhân ngã, thì tương lai chắc chắn rơi vào tam ác đạo, đường phải đi sẽ là địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo và súc sanh đạo. Phải biết đời người ngắn ngủi, một trăm năm vừa khảy móng tay là đã qua, rồi sau này sẽ đi đâu về đâu? Đến ác đạo! Chúng ta chọn ác đạo thì đó là tự làm tự chịu, không can dự tới ai mà cũng không ai giúp được chúng ta. Chúng ta thành Phật hay xuống Địa ngục hoàn toàn đều là việc tự mình ra cả, không ai có thể làm giúp cũng không ai có thể cản trở; kể cả Phật, Bồ tát cũng không cách nào giúp được. Đạo lý này nhất định phải hiểu cho thấu đáo.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi!

.....

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

Vâng làm các việc lành,

Tự thanh tịnh tâm ý,

Đó là lời Phật dạy

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!